

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST  
Ngày 09-8-2022  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa:**  
Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Mỹ Thạnh Trung 2, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, Phú Yên.

Bà Mai có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thái Hiền – sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bà Hiền vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Huỳnh Trúc Mai trình bày: Do quen biết nên bà Nguyễn Thị Thái Hiền có vay tiền của bà Nguyễn Thị Bích Thủy ba lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào ngày 02/3/2017 với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), lần thứ hai vào ngày 28/6/2017 với số tiền 20.000.000đ, lần thứ 3 vào ngày 02/11/2019 với số tiền 50.000.000đ, lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng, hiện nay bà Hiền còn nợ bà Thủy tổng cộng là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Ngoài ra bà Hiền còn làm chủ hụi, bà Thủy có nhiều lần đóng tiền chơi hụi cho bà Hiền tổng cộng là 20.000.000đ. Cuối tháng 12/2021 bà Thủy đã liên hệ với bà Hiền để đòi tiền nhiều lần nhưng bà Hiền cố tình không trả. Đến tháng 01/2022 bà Hiền bỏ trốn khỏi địa phương, chặn mọi liên lạc với bà Thủy, giấu địa chỉ không

cho bà Thủy tìm kiếm và không trả nợ cho bà Thủy. Do đó bà Thủy khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hiền trả tiền vay là 80.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 01/02/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Đối với khoản tiền huê, hụi bà Thủy xin rút yêu cầu khởi kiện để bà Hiền và bà thỏa thuận giải quyết.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại Tòa.

Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra để giải quyết, do đó Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã làm thủ tục chuyển hồ sơ theo yêu cầu của nguyên đơn. Tại văn bản ghi lời khai của bà Hiền do Công an huyện Tây Hòa lập ngày 06/6/2022 có nội dung: Bà Hiền thừa nhận có vay còn nợ bà Thủy số tiền 80.000.000đồng lãi suất 3%/tháng, do làm ăn thu lỗ nên từ tháng 01/2022 đã bỏ địa phương đi làm thuê để có tiền trả nợ cho bà Thủy, từ khi bỏ đi cho đến nay bà có chuyển trả cho bà Thủy 1.500.000đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị bị đơn trả tiền vay gốc 80.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/02/2022 cho đến khi trả hết nợ, trừ khoản tiền lãi 1.500.000đồng bà Hiền đã trả cho bà trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ theo quy định của pháp luật xét xử vắng mặt;

Về nội dung vụ án: Căn cứ các giấy nhận nợ vay tiền đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền vay và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng: Các bên thực hiện giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật, bị đơn có nơi cư trú tại xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa. Bị đơn Nguyễn Thị Thái Hiền đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Pháp luật về nội dung: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2.1] Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là 3 bản gốc Giấy vay tiền do bị đơn viết thể hiện tổng số tiền vay gốc là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), không ghi lãi suất nhưng cho rằng lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng. Lời khai của bà Hiền tại cơ quan điều tra cũng thừa nhận có vay còn nợ bà Thủy 80.000.000đồng với lãi suất 3%/tháng, do làm ăn thua lỗ nên từ tháng 01/2022 đã bỏ địa phương đi làm thuê để có tiền trả nợ cho bà Thủy và đã trả được 1.500.000đồng. Do đó khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Nhận thấy trong hợp đồng vay tài sản (giấy mượn tiền) các bên không ghi lãi suất. Bà Thủy khai lãi suất do các bên thỏa thuận là 03%/tháng, lời khai của bà Hiền cũng thừa nhận lãi suất hai bên thỏa thuận 03%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng vay có thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên lãi suất do các bên thỏa thuận vượt quá quy định cho phép nên yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn chỉ được chấp nhận theo tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm

Tính từ ngày 01/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (9/8/2022) là 06 tháng 08 ngày số tiền lãi như sau:  $80.000.000\text{đồng} \times 20\%/năm \times 06\text{ tháng } 8\text{ ngày} - 1.500.000\text{ đồng}$  (trả lãi trong quá trình giải quyết vụ án) = 6.835.600đồng

Từ ngày 10/8/2022 trở đi, bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh tương ứng số tiền nợ gốc phải thanh toán đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Đối với khoản tiền huê, hội nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 116, 119, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Thái Hiền phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Bích Thủy tổng cộng là 86.835.600đ (Tám mươi sáu triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm đồng). Trong đó tiền vay gốc là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) và tiền lãi là

6.835.600đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) về hợp đồng vay tài sản.

Từ ngày 10/9/2022 trở đi, bị đơn còn phải chịu lãi phát sinh tương ứng số tiền nợ gốc phải thanh toán đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

**Về án phí:**

Bị đơn Nguyễn Thị Thái Hiền phải chịu 4.342.000đ (bốn triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị Bích Thủy tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.650.000 đồng tại Biên lai thu số 002225 ngày 15/2/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Vĩnh Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

